TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/DS-ST
Ngày: 02 – 8 – 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S .

Địa chỉ: Số nhà 2C Ph , phường Ng , Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thạch Quốc B , sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1B Tr , Khóm Đ, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

* *Bị đơn*:

- Ông Lý Hửu Th , sinh năm 1959 (Có mặt).

- Bà Lâm Thị H , sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 89 khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua*n: Anh Lý Hải X , sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Thạch Quốc B trình bày:

Vào ngày 29/6/2022, Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2736/2022/HĐTDTL-CN ngày 29/6/2022 vay số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn là Bổ sung vốn sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11,0%/năm; phương thức trả nợ là trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc cuối kỳ.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho số nợ nêu trên, cụ thể là: Hợp đồng thế chấp số 1001/HĐTC – 2019 ngày 25/3/2019, tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146067; diện tích 3.279,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 15.

- Hướng Tây giáp đường đất.

- Hướng Nam giáp thửa 28.

- Hướng Bắc giáp đường đất.

Tài sản trên đất gồm có: 02 căn nhà cấp 4 (01 căn nhà của ông Th – bà H và 01 căn nhà của con ông Th là anh Lý Hải X). Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146065; diện tích 4.796,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 7 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như

sau:

- Hướng Đông giáp thửa 16.
- Hướng Tây giáp thửa 02 và 08.
- Hướng Nam giáp thửa 13.
- Hướng Bắc giáp thửa 17.

Tài sản trên đất gồm có: Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và ông Lý Hửu Th - bà Lâm Thị H đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, vợ chồng ông Thà – bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến ngày 02/8/2024, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 58.485.461đ (năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó vốn là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng); lãi trong hạn 6.007.475đ (sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn là 2.977.986đ (hai triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lý Hửu Th trình bày: Đúng là vào ngày 29/6/2022 Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho vợ chồng ông Th – bà H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2736/2022/HĐTDTL-CN ngày 29/6/2022 vay số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn là Bổ sung vốn sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 11,0%/năm; phương thức trả nợ là trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc cuối kỳ.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, vợ chồng ông Th – bà H đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho số nợ nêu trên, cụ thể là: Hợp đồng thế chấp số 1001/HĐTC – 2019 ngày 25/3/2019, tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146067; diện tích 3.279,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 15.

- Hướng Tây giáp đường đất.

- Hướng Nam giáp thửa 28.

- Hướng Bắc giáp đường đất.

Tài sản trên đất gồm có: 02 căn nhà cấp 4 (01 căn nhà của ông Th – bà H và 01 căn nhà của con ông Th là anh Lý Hải X). Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146065; diện tích 4.796,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 7 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 16.

- Hướng Tây giáp thửa 02 và 08.

- Hướng Nam giáp thửa 13.

- Hướng Bắc giáp thửa 17.

Tài sản trên đất gồm có: Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

Đối với diện tích đất và tài sản trên đất là vườn Nhãn xuồng do vợ chồng ông Th – bà H trực tiếp quản lý, sử dụng.

Do là, ăn thua lỗ nên vợ chồng ông Th – bà H không có tiền trả nợ theo Hợp đồng. Tính đến ngày 02/8/2024, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 58.485.461đ (năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó vốn là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng); lãi trong hạn 6.007.475đ (sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn là 2.977.986đ (hai triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Nay, ông Th xin Ngân hàng cho vợ chồng ông trả dần cho hết số nợ nêu trên.

Trường hợp, nếu vợ chồng ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông Th đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Hải X: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H và anh X không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự nhưng bà H và anh X cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 17/7/2024, bà H và anh X vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn Lý Hửu Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; riêng bị đơn Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Hải X mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lâm Thị H và anh Lý Hải X theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lý Hửu Th và Lâm Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 02/8/2024 tổng cộng là 58.485.461đ (năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó vốn là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng);

lãi trong hạn 6.007.475đ (sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn là 2.977.986đ (hai triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng). Đồng thời, vợ chồng ông Th – bà H còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp vợ chồng ông Th – bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lý Hửu Th – Lâm Thị H cư trú tại khóm B , phường V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Hải X đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Lâm Thị H và anh Lý Hải X .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 2736/2022/HĐTDTL-CN ngày 29/6/2022. Ông Th – bà H đã nhận đủ số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); mục đích vay để Bổ sung vốn sửa chữa nhà ở. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 2736/2022/HĐTDTL-CN ngày 29/6/2022 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Th – bà H đã nhận đủ tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Th – bà H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông Th – bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 2736/2022/HĐTDTL-CN ngày 29/6/2022 có lãi suất thỏa thuận là 11%/năm; trả lãi hàng tháng. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Th – bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th – bà H phải liên đới trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 03/8/2024, vợ chồng ông Th – bà H còn phải tiếp tục liên đới chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng ông Th – bà Hư đã ký kết với Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 1001/HĐTC – 2019 ngày 25/3/2019, tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146067; diện tích 3.279,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 15.

- Hướng Tây giáp đường đất.

- Hướng Nam giáp thửa 28.

- Hướng Bắc giáp đường đất.

Tài sản trên đất gồm có: 02 căn nhà cấp 4 (01 căn nhà của ông Thành – bà H và 01 căn nhà của con ông Th là anh Lý Hải X). Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146065; diện tích 4.796,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 7 tờ bản đồ số 77 tọa

lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 16.
- Hướng Tây giáp thửa 02 và 08.
- Hướng Nam giáp thửa 13.
- Hướng Bắc giáp thửa 17.

Tài sản trên đất gồm có: Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì vợ chồng Th – bà H tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Th thừa nhận phần đất này hiện nay vợ chồng ông Th – bà H và con là anh Lý Hải X đang quản lý sử dụng. Đồng thời, ông Th đồng ý cho Ngân hàng được đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án nếu vợ chồng ông Th – bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp vợ chồng ông Th – bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp vợ chồng ông Th – bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thì bị đơn Lý Hửu Th – bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Hải X phải bàn giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Th – bà H phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên vợ chồng ông Th – bà H phải liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Th – bà H phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán

quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông Th – bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông Th – bà H không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S với bị đơn ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H , về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S dư nợ tính đến ngày 02/8/2024 tổng cộng là 58.485.461đ (năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó vốn là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng); lãi trong hạn 6.007.475đ (sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn là 2.977.986đ (hai triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Đồng thời ông Th – bà H còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bị đơn Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Hải X phải giao tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp số 1001/HĐTC – 2019 ngày 25/3/2019, tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146067; diện tích 3.279,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 15.

- Hướng Tây giáp đường đất.

- Hướng Nam giáp thửa 28.

- Hướng Bắc giáp đường đất.

Tài sản trên đất gồm có: 02 căn nhà cấp 4 (01 căn nhà của ông Th – bà H và 01 căn nhà của con ông Th là anh Lý Hải X). Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 146065; diện tích 4.796,3m^2; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H ; thuộc thửa số 7 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 16.

- Hướng Tây giáp thửa 02 và 08.

- Hướng Nam giáp thửa 13.

- Hướng Bắc giáp thửa 17.

Tài sản trên đất gồm có: Vườn nhãn xuồng loại A đã cho trái.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H liên đới chịu là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã nộp xong, ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H phải liên đới chịu là 2.924.273đ (hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng). Nhưng do ông Lý Hửu Th và bà Lâm Thị H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.323.960đ (một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003051 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU